

Số: /KH-UBND

Đông An, ngày 18 tháng 9 năm 2014

KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2015
Xã Đông An, Huyện Văn Yên, Tỉnh Yên Bái

- Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013;

- Theo văn bản chỉ đạo số...ngày...tháng ...năm... của Tỉnh Yên Bái, số Huyện Văn Yên.....

Nhằm chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế, xã hội của xã năm 2015, Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2015 như sau:

A. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1. Nhằm tuyên truyền, giáo dục, cung cấp kiến thức về phòng, chống thiên tai và tác động của nó đến tính mạng và tài sản của người dân trong xã.
2. Xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thuộc địa bàn xã trong hoạt động phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật.
3. Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra. Đồng thời khắc phục khẩn trương, có hiệu quả sau thiên tai.
4. Quán triệt và thực hiện có hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ).
5. Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó thiên tai có hiệu quả.
6. Nâng cao nhận thức cộng đồng trong “Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” để phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, chống thiên tai của toàn dân trên địa bàn xã.
7. Cung cấp thông tin cho việc lồng ghép vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội tại địa phương.

B. NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI:

I. Giới thiệu tình hình chung và những thông tin cơ bản trong xã

1. Đặc điểm tự nhiên

Đông An là một trong 27 xã của huyện, nằm ở phía Bắc huyện Văn Yên cách trung tâm huyện 18 Km.

- Phía Đông Giáp xã An Bình, Đông Cuông phân cách bởi Sông Hồng.
- Phía Tây Giáp xã Xuân Tầm, Phong Dụ Hạ

- Phía Nam giáp xã Tân Hợp
- Phía Bắc giáp xã Châu Quế Hạ

Xã có tổng diện tích tự nhiên của toàn xã là 4.028,73 ha, với tổng dân số là 5.821 người .

Hành chính xã được phân chia thành 17 thôn: Toàn Thắng; Toàn An; Góc Đa; An Khang; Đông Lý; Trà; Khe Voi; Tam Quan; Khe Cạn; Đức Tiến; Đức An; Chèm; Khe Quyên; Khe Gai; Góc Mít; Lâm Trường; Đập Dóm..

- Địa hình: Xã Đông An có đồi núi liên tiếp và cao dần từ Đông Nam lên Tây Bắc, nằm bảm theo Sông Hồng; là vùng đồi núi cao xen kẽ giữa các thung lũng và các cánh đồng phù xa bồi đắp ven sông. Sự chênh lệch địa hình giữa các vùng trong xã rất lớn, có đỉnh cao là 500m, nơi thấp nhất là 150 m so với mặt nước biển.

+ Sông: Có sông Hồng chảy qua địa bàn xã với chiều dài là 8 km là danh giới giữa xã Đông Cuông, xã An Bình mùa nước dâng cao thường xảy ra lũ lụt ở vùng thấp, ảnh hưởng đến đời sống của dân cư.

+ Suối: Toàn xã có 2 con suối lớn là: Suối Ngòi Hút, suối Ngòi Dóm chảy ra Sông Hồng

+ Ao hồ: Trên địa bàn xã có nhiều ao nhỏ nằm rải rác trên các thôn.

+ Giao thông: Đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai chạy qua; đường quốc lộ 32C Quy Mông- Đông An; đường tỉnh lộ Yên Bái - Khe Sang; Đường liên xã Đông An - Phong Dụ, Đông An - Xuân Tầm ngoài ra còn có các đường nhỏ liên thôn xóm, liên xã thuận lợi cho việc đi lại và cơ động lực lượng ứng cứu khi có thiên tai xảy ra.

Là vùng ven sông, ngòi, do đó các thôn nằm ven sông Hồng, đất đai phần lớn là đất phù xa nên thích hợp cho trồng cây ngô và các loại cây màu khác và cây ăn quả.

- Địa mạo vùng đồi núi: có dạng đồi bát úp sườn thoải, độ dốc nhỏ hơn 25 độ, bên cạnh là các thung lũng tương đối bằng phẳng, là vùng dân cư đông đúc, đất đai phù hợp cho nhiều loại cây như lúa, ngô, sắn, đậu, đỗ, cây công nghiệp lâu năm; Ở những nơi có độ dốc lớn hơn 25⁰ phát triển trồng rừng gồm các loại như cây: Quế, Mỡ, Keo, Bò Đẻ và các cây lâm nghiệp khác.

- Xã Đông An nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới nóng ẩm, chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, có lượng mưa trung bình, nhiệt độ trung bình từ 23-34^{0c}, độ ẩm không khí 81-86%.

- Các hiện tượng thời tiết khác: Sương muối, mưa đá ít xuất hiện; Hiện tượng dông và gió xoáy cục bộ, thường xảy ra vào cuối mùa xuân, đầu mùa hè.

Tóm lại: Hệ thống sông, ngòi, suối, hồ ao của xã Đông An là nơi cung cấp nguồn nước dồi dào để phát triển sản xuất và phục vụ sinh hoạt của nhân dân và vận chuyển lưu thông hàng hóa bằng đường thủy với các xã bạn.

(Chi tiết về đặc điểm tự nhiên của xã tham khảo bảng 1)

2. Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng:

2.1. Đặc điểm dân sinh:

TT	Thôn	Số hộ	Số	Số hộ	Đối tượng dễ bị tổn thương
----	------	-------	----	-------	----------------------------

			khẩu	nghèo	Người cao tuổi	Trẻ em	NKT	Phụ nữ nuôi con nhỏ	Người bị bệnh hiểm nghèo
1	Toàn thắng	66	250	7	21	56		6	2
2	Toàn An	94	345	16	19	78	5	13	2
3	Gốc Đa	111	396	11	25	97	3	7	1
4	An Khang	110	390	9	25	97	1	14	1
5	Đông Lý	118	420	15	29	107	3	17	2
6	Trà	66	301	25	21	94		13	1
7	Khe Voi	102	436	27	17	138	5	16	2
8	Tam Quan	75	255	10	17	85	1	6	1
9	Khe Cạn	110	500	33	30	154	1	25	1
10	Đức Tiến	122	427	5	33	114	1	10	
11	Đức An	105	411	10	33	78	3	5	1
12	Chèm	89	363	9	41	94	6	6	2
13	Khe quyền	81	314	13	16	80	5	11	1
14	Khe Gai	65	267	33	11	87	3	5	1
15	Gốc mít	29	104	10	6	25	1	2	
16	Lâm Trường	72	310	37	29	97	3	6	1
17	Đập Dóm	86	332	59	21	84	1	10	2

	Tổng	1.501	5.821	329	388	1.565	42	172	21
--	-------------	--------------	--------------	------------	------------	--------------	-----------	------------	-----------

Xã có 3 dân tộc cùng chung sống: Kinh, Dao, Tày. Trong đó dân tộc Kinh chiếm 71% dân số, dân tộc Dao chiếm 28%, dân tộc Tày chiếm 1%.

2.2. Tình hình kinh tế - xã hội:

- Sản xuất nông nghiệp: 905,5 ha với (Lúa : 130,5ha, rau màu 175ha, cây công nghiệp : 600ha) với 71,6% hộ tham gia thu nhập bình quân đầu người / năm là 11,8 triệu đồng.
- Sản xuất đất Lâm nghiệp: 1.835,7 ha với 60% hộ tham gia
- Nuôi trồng thủy sản là 6,0 ha với 6% hộ tham gia. Ngoài ra còn có các hộ khác
- Tiểu thủ công nghiệp : 16 hộ

2.3. Cơ sở hạ tầng: Xã có 1 trụ sở ủy ban nằm trên địa bàn bằng phẳng kiên cố.

- **Về giao thông:** Toàn xã có 71 km đường giao thông, trong đó:

- + Đường tỉnh qua xã : 11,6 km, nền đường 5,5m, đã được trải nhựa.
- + Đường liên xã : 14Km đã trải nhựa 8Km, còn đường đất
- + Đường liên thôn và nội đồng: Chiều dài 45,4 km, nền đường 5m đã bê tông hóa 3 Km , còn lại là đường đất.

- **Về thủy lợi:** Tổng chiều dài hệ thống kênh mương trong toàn xã là 15,8 km, trong đó có 9,8 km đã được kiên cố, còn lại chưa được kiên cố (mương đất).

- **Về hệ thống Điện:** Hiện xã có 07 trạm biến áp với tổng công suất 660 KVA. Hệ thống điện 0,4 KVA, do nhà nước đầu tư năm 2000 dài 16km phục vụ cho 1.079 hộ ở 12/17 thôn còn lại là nhân dân tự kéo. Toàn xã có 80% hộ sử dụng điện an toàn.

- **Về trường học:** Toàn xã có:

- 01 trường Mầm non: Gồm 1 trường chính và 2 điểm trường lẻ (Thôn Đông lý và Khe Quyền). Có 11 lớp và 254 cháu,
- 01 trường tiểu học : Gồm 1 trường chính và 3 điểm lẻ (Thôn Toàn An, Đông Lý, Khe Quyền) với 20 phòng học và 465 học sinh. Trường chưa đạt chuẩn Quốc Gia
- 01 trường THCS đã đạt chuẩn năm 2014. Trường có 9 lớp với 333 học sinh

- **Y tế:**

- Tổng diện tích đất khuôn viên trạm y tế: 2.000 m²,
- Về cơ sở vật chất: Trạm y tế xã được xây dựng nhà xây cấp IV, diện tích xây dựng 600m², trong đó gồm 18 phòng giành cho thường trực và khám chữa bệnh, còn lại là các công trình phụ trợ.
- + Về đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế: Gồm 1 bác sỹ, 02 y sỹ, 2 y tá, 01 nữ hộ sinh và 17 y tế thôn bản. Trạm đã chủ động trong công tác phòng và chống dịch bệnh và khám chữa bệnh ban đầu tại địa phương. Xã chưa có dịch lớn xảy ra. Đảm bảo duy trì trực trạm kịp thời khám chữa bệnh cho nhân dân. Y tế đã đạt chuẩn Quốc gia về y tế xã (Theo tiêu chí cũ)

+ Một số dịch bệnh trong mùa mưa lũ như bệnh đau mắt đỏ, tiêu chảy và một số bệnh ngoài ra đã xảy ra tại một số thôn, nguồn nước sinh hoạt, môi trường một số hộ còn bị ô nhiễm sau thiên tai.

- **Về nhà văn hóa:** 17/ 17 thôn có nhà văn hóa, trong đó: 5 nhà tạm; 11 nhà bán kiên cố (trong đó có 1 nhà nằm ở vùng trũng thường xuyên bị ngập Thôn An Khang); 1 nhà kiên cố (Thôn Tam Quan).

- **Nhà ở:** Hiện trạng chung về bố trí sắp xếp dân cư và nhà ở do nhân dân xây dựng tự phát, phân tán rải rác theo từng khu vực sản xuất nông, lâm nghiệp và dọc theo các trục đường giao thông, cụ thể như sau:

+ Nhà kiên cố cấp I,II,III là: 801 nhà (53,8%)

+ Nhà bán kiên cố: 400 nhà (26,6%)

+ Nhà tạm: 300 nhà (19,6%)

- **Nước sạch, vệ sinh và môi trường:**

- Nguồn nước sạch:

+ Giếng đào: 1.166 giếng

+ bể chứa nước: 268

+ Trạm cấp nước sạch: 01 trạm; với công suất theo thiết kế là cung cấp cho 656 hộ, đến nay chỉ phục vụ đủ cho 302 hộ sử dụng

- Nhà vệ sinh:

+ Tụ hoai : 541 cái.

+ Nhà vệ sinh chuẩn: 941

+ Không có nhà vệ sinh: 19

(Chi tiết về đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng tham khảo bảng 2)

II. Tổng hợp phân tích tình hình

1. Tình hình thiên tai : Địa hình xã Đông An có đồi núi liên tiếp và cao dần từ Đông Nam lên Tây Bắc, sự chênh lệch địa hình giữa các vùng trong xã là rất lớn, . Có Sông Hồng, suối lớn chảy qua. Xã Đông An nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới nóng ẩm, chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, nhiệt độ trung bình từ 23-34^{0c}, độ ẩm không khí 81-86%. Trong những năm qua đã xảy ra những loại hình thiên tai như: Lũ lụt, sạt lở đất, hạn hán, lốc xoáy, rét đậm rét hại.

Ngập lụt: Thời gian xuất hiện từ tháng 6 đến tháng 9, đặc biệt trong tháng 7-8 hàng năm; mỗi năm xuất hiện 4 - 5 lần; nước sông Hồng lên cao, chảy xiết do mưa lũ thượng nguồn đổ về hoặc do mưa to kéo dài gây ngập úng dài ngày. Lũ sông thường lên rất nhanh nhưng xuống rất chậm kéo dài thường từ 5 - 7 ngày, gây ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân địa phương, toàn bộ diện tích cây trồng như lúa, ngô, hoa màu bị thiệt hại, giảm năng suất cây trồng; nguy cơ xuất hiện các bệnh dịch cho người và gia súc, gia cầm là rất cao (Có 32 nhà có nguy cơ ngập đó là : Đông lý 1 nhà, An Khang 7 nhà, Toàn thắng 11 nhà, Chèm 9 nhà, Lâm Trường 4 nhà)

Lốc xoáy: Thường xuất hiện vào tháng 4,5 gió mạnh xoáy, lốc, thời gian xảy ra rất nhanh, bất ngờ. Là loại hình thiên tai những năm trước đây ít xuất hiện tại địa phương; năm 2012 trên địa bàn xã có 81 hộ bị ảnh hưởng do gió lốc, thời điểm xuất hiện vào ban đêm, làm sập đổ hoàn toàn 12 nhà; tốc mái, hư hỏng 69 nhà và diện tích ngô 8ha, lúa 1,9ha (Thôn Đức Tiến, Đức An, Toàn An, Khe Quyên, An Khang, Tam Quan, Toàn Thắng, Góc Mít, Góc Đa; Khe Gai); bị gãy đổ và mất trắng, không có thiệt hại về người.

Hạn hán: Hầu như năm nào cũng xuất hiện, thời gian xuất hiện từ tháng 2, 3, 4 làm ảnh hưởng giảm năng suất (Lúa, Ngô) và các loại cây rau màu khác, cây lâm nghiệp đặc biệt là cây quế bị chết; xu thế của hạn hán có chiều hướng gia tăng, nắng nóng kéo dài, nhiệt độ tăng cao so với những năm trước đây.

Rét đậm rét hại: Xuất hiện nhiều trong những năm gần đây, đặc biệt năm 2008, 2011, 2013, 2014 rét đậm, rét hại xảy ra thời gian kéo dài hơn 1 tháng đã làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân đặc biệt là trẻ nhỏ, người già và ảnh hưởng đến cây trồng vật nuôi, diện tích mạ chết, nhiều diện tích cây trồng kém phát triển, năng suất giảm như cây ngô và một số loại cây màu khác.

Sạt lở đất: có xu hướng tăng hàng năm, gây ảnh hưởng nghiêm trọng về người và tài sản cũng như các hoạt động sản xuất kinh tế của người dân. Xảy ra nhanh, bất ngờ, khó ứng phó. Đã làm thiệt hại cụ thể : Sập nhà hoàn toàn : 12 nhà; nhà bị ảnh hưởng: 47 nhà; 2000m Đường giao thông bị hư hỏng gây ách tắc giao thông trong nhiều ngày , làm chết 1 người; diện tích lúa bị vùi lấp 22 ha; diện tích ngô bị lấp 11 ha; ao hồ bị vỡ bờ, vùi lấp 3ha; gia súc gia cầm chết .

- Sạt lở đất có xu hướng tăng dần do mưa lớn kéo dài, đồi núi dốc trượt.

(Biểu 2.1; 2.2 Thông tin lịch sử thiên tai)

Trước tình hình diễn biến thiên tai tại xã Đông An, được sự quan tâm chỉ đạo sát sao huyện ủy – HĐND – UBND, Ban chỉ huy PCLB - TKCN và các ngành chức năng của huyện Văn Yên. Đảng Ủy , UBND , Ban PCLB - TKCN xã đã chủ động xây dựng kế hoạch Phòng chống thiên tai hàng năm, xây dựng các phương án xử lý tình huống khi có thiên tai xảy ra như ngập úng tại các thôn Đông Lý, An Khang, Toàn Thắng, Toàn An, Đức An, Đức Tiến, Khe Quyền, Chèm hoặc do mưa to kéo dài; phương án xử lý khi xảy ra sạt lở đất, hướng dẫn người dân làm chuồng chăn nuôi gia súc, gia cầm; dự trữ thức ăn cho đàn trâu, đến nay không còn tình trạng trâu thả rông. Tuy nhiên tình hình thiên tai những năm gần đây thường xảy ra bất thường, rất khó lường nên công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện còn gặp nhiều khó khăn lúng túng mỗi khi thiên tai xảy ra trên địa bàn.

Nhận định chung: Về xu thế các loại hình thiên tai trong những năm gần đây tại địa phương: Các loại hình thiên tai xuất hiện đa dạng hơn, phức tạp hơn và khó lường; có loại hình thiên tai như gió lốc, gió xoáy, khả năng cảnh báo, dự báo rất thấp thậm chí không cảnh báo, dự báo được; rét đậm rét hại kéo dài, lũ lụt xuất hiện nhiều hơn, mực nước sông Hồng dâng lên cao nhiều so với những năm trước đây gây sạt lở mất đất ở và đất canh tác ở những hộ dân ven sông, suối, khe lạch.

Một số kinh nghiệm:

- Công tác phòng chống thiên tai là nhiệm vụ chính trị của cấp ủy, chính quyền và các ban ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội và cả cộng đồng, địa phương cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn gia đình, cộng đồng thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai hàng năm (từ tháng 2 hoặc tháng 3 hàng năm) vì hiện nay thiên tai lũ, lụt thường xuất hiện sớm hơn so với trước đây.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức phòng chống thiên tai, các loại hình thiên tai thường xảy ra tại địa phương; khi có thiên tai thường xuyên thông báo diễn biến thiên tai, cách phòng tránh cho cộng đồng được biết để đề phòng.

- Có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành đoàn thể các cấp trong công tác phòng chống thiên tai hàng năm tại địa phương; lồng ghép kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chính trị của xã, các tổ chức, đoàn thể với công tác phòng chống thiên tai để tuyên truyền, tập huấn kiến thức cho đội ngũ cán bộ, hội viên, đoàn viên thuộc tổ chức, đơn vị mình.

Nhận định về nguy cơ những loại hình thiên tai có thể xảy ra trong thời gian tới.

Theo thông báo của Trung tâm khí tượng thủy văn Quốc gia tình hình thiên tai năm 2014 và những năm tiếp theo có chiều hướng phức tạp hơn, bão, áp thấp nhiệt đới đến muộn hơn nhưng cấp độ mạnh hơn, khó lường; thời tiết, khí hậu có diễn biến phức tạp.

(Chi tiết về tình hình thiên tai tham khảo Bảng 3).

2. Phân tích rủi ro - Lựa chọn giải pháp:

Rủi ro thiên tai do lũ, lụt gây ra ngập úng dài ngày tại các thôn Đông Lý, An Khang, Toàn Thắng, Toàn An, Đức An, Khe Quyền, Chèm gây thiệt hại về người và tài sản như: người có thể bị thiệt mạng hoặc bị thương; diện tích cây trồng lúa, hoa màu bị ngập úng dài ngày không có thu hoạch, giảm năng suất hoặc mất trắng; các loại cây ăn quả, cây lâu năm bị chết do ngập úng; số lần xảy ra hàng năm từ 4-5 lần làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của nhân dân và phát triển kinh tế xã hội của địa phương; Một số hộ ven sông mất nhà ở do sạt lở ven sông, mất đất canh tác, nguy cơ tiềm ẩn rất cao nhất là mỗi khi nước lũ về đột ngột hoặc nước sông dâng lên cao về ban đêm; sức khỏe người dân bị ảnh hưởng do ngập úng dài ngày dẫn đến tình trạng ô nhiễm môi trường do xác động vật rác thải từ thượng nguồn đổ về; nguồn nước sinh hoạt bị ô nhiễm; đường lánh nạn thôn Đông Lý, An Khang, Toàn Thắng, Toàn An, Khe Quyền, Chèm bị chia cắt do một số đoạn còn chưa được bê tông hóa, do nước lên nhanh, mực nước lớn nên bị chia cắt; 100% hộ dân vùng có nguy cơ cao không có áo phao, không có các phương tiện cảnh báo sớm như Đài ra đi ô, không có các trang thiết bị an toàn đề phòng khi nước lũ về bất ngờ chưa kịp di dời.

Rủi ro thiên tai do sạt lở tại các thôn ven núi đặc biệt là thôn Trà rất cao có thể gây thiệt hại về người, tài sản: Người có thể bị thiệt mạng, bị thương, mất diện tích đất canh tác do sạt lở, giảm năng suất cây trồng...Ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của người dân.

3. Xác định những vấn đề cấp thiết của cộng đồng – mối quan tâm của người dân.

- Nhân dân thiếu kiến thức về phòng chống thiên tai, chưa được tập huấn kiến thức về phòng chống thiên tai

- Cán bộ làm công tác PCTT kiêm nhiệm, không có nhiều thời gian đầu tư công sức cho công tác PCTT, Trình độ năng lực của một số cán bộ cơ sở còn hạn chế.

- Trang thiết bị về cứu hộ cứu nạn cho ban phòng chống lụt bão xã, thôn thiếu, 100% hộ dân ven sông hồng không có áo phao hoặc các phương tiện cứu hộ, những thôn bị ngập lụt chưa có nhà văn hóa thôn kiên cố để làm nơi sơ tán an toàn cho nhân dân.

- Hệ thống cảnh báo sớm từ xã đến các thôn không có (chưa được đầu tư trang bị), 95% hộ dân không dùng đài ra đi ô để nghe diễn biến thiên tai khi cần thiết.

- Không có nơi trú ẩn an toàn cho các hộ dân thôn An Khang, Toàn Thắng, Chèm.

- Đường lánh nạn thôn Đông Lý, An Khang, Toàn Thắng, Toàn An, Khe Quyền, Chèm chưa đảm bảo an toàn, thường xuyên bị chia cắt mỗi khi có lũ về hoặc mưa to kéo dài.

- Không có các trang thiết bị vệ sinh môi trường, mặc dù địa phương đã quy hoạch bãi rác thải nhưng chưa có kinh phí để giải phóng mặt bằng, đã triển khai thành lập tổ thu gom rác thải tại các thôn nhưng chưa đồng bộ.

- Không có hệ thống tiêu thoát nước ở các thôn.

4. Xác định các yếu tố dễ bị tổn thương

Đông An là một xã miền núi của huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, với 329 hộ/1.501 hộ = 22%; trẻ em có 1.565 cháu, người già 388 người, người khuyết tật 42, phụ nữ đang cho con bú dưới 12 tháng tuổi là 172 người, người bị bệnh hiểm nghèo là 21 người. Đây là những đối tượng mà địa phương thường xuyên quan tâm, đặc biệt trong phòng chống thiên tai các đối tượng này địa phương xây dựng phương án di dời, hỗ trợ, giúp đỡ, động viên khi cần thiết. Điều kiện cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã; một số hộ gia đình thôn Đông Lý, thôn An Khang, thôn Toàn Thắng, Chèm, Khe Quyền nằm ở khu vực thấp, trũng sát sông Hồng, Suối. Trên toàn xã số các hộ sống trong nhà tạm, nhà kém an toàn còn nhiều. Đường liên thôn Đông Lý, An Khang, Toàn Thắng, Toàn An, có nguy cơ ngập úng, chia cắt gây khó khăn cho sinh hoạt và đời sống của người dân. Về sản xuất theo thống kê trên địa bàn xã người dân chủ yếu sản xuất nông, lâm nghiệp và chăn nuôi nhỏ lẻ. Do địa hình xã thuộc vùng trũng thấp dễ bị ngập úng đặc biệt là các Đông Lý, An Khang, Toàn Thắng, Toàn An, Đức An, Chèm, Khe Quyền. Một số diện tích đất sản xuất của nhân dân trong xã ở ven sông, suối dễ bị sạt lở mất đất canh tác.

Chi tiết về các yếu tố dễ bị tổn thương tham khảo Bảng 4.

5. Đánh giá năng lực phòng, chống và ứng phó của cộng đồng:

Ủy ban nhân dân xã đã thành lập ban chỉ huy PCLB - TKCN của xã với 31 thành viên. Hàng năm xã chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động và đã được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt. Các thôn đã thành lập các tiểu ban PCLB số thành viên là 56 thành viên (mỗi thôn 7 thành viên). Lực lượng cơ động, thanh niên xung kích, dự bị động viên, dân quân, cứu hộ cứu nạn sẵn sàng tham gia ứng phó khi có thiên tai xảy ra. Tuy nhiên cán bộ xã và lực lượng ở các thôn đều chưa được tập huấn về phòng chống thiên tai, và thiếu các trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác phòng chống thiên tai. Khi có thiên tai ban chỉ huy PCLB chỉ đạo sử dụng các phương tiện sẵn có tại địa phương như: ô tô, xe máy, xe trâu, bè, mảng sơ tán người dân ra khỏi khu vực nguy hiểm nơi không đảm bảo an toàn; tập trung triển khai biện pháp đảm bảo an toàn cho người và tài sản, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp. Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, chỉ đạo cán bộ y tế xã chăm sóc sức khỏe cho nhân dân không để dịch bệnh xảy ra. Hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán

Về cơ sở vật chất: Trụ sở UBND xã được dùng làm sở chỉ huy chính khi thiên tai xảy ra, các trường học, trụ sở của DN, HTX các nhà văn hóa thôn được sử dụng làm nơi chỉ huy lực lượng tại chỗ và là nơi sơ tán an toàn cho nhân dân. Hệ thống loa truyền thanh từ xã xuống các thôn được sử dụng để thông báo thông tin về thiên tai đến nhân dân.

(Chi tiết về nguồn lực tham khảo Bảng 5).

6. Đánh giá mức độ nhận thức về rủi ro thiên tai của người dân

Nhận thức của người dân trong công tác phòng chống thiên tai còn nhiều hạn chế, chưa chủ động trong phòng ngừa và ứng phó cũng như việc khắc phục hậu quả thiên tai: 100% hộ dân vùng có nguy cơ cao (các hộ ven sông Hồng, Suối) không có các trang thiết bị cứu hộ cứu nạn như áo phao/phao bơi, thuyền, bè... 95% hộ dân không dùng đài ra đi ô để nghe các thông tin cảnh báo về thiên tai, đa số các hộ mua sắm ti vi, đầu đĩa, điện thoại nhưng không có ra đi ô, đây là một thực tế khi mất điện các phương tiện cảnh báo khác hầu như không còn khả năng hoạt động vì vậy chính quyền và các ban ngành đoàn thể địa phương cần tập trung tuyên truyền vận động mỗi gia đình nên có đài /ra đi ô để phụ vụ cho công tác Phòng chống thiên tai nói riêng và các lĩnh vực văn hóa xã hội nói chung.

Một bộ phận người dân còn thờ ơ không quan tâm nhiều đến việc phòng tránh thiên tai, trông chờ ỷ lại vào chính quyền địa phương. Mặt khác người dân do chưa được tuyên truyền kiến thức về phòng chống thiên tai (Cán bộ Ban PCLB chưa được tập huấn) nên các hộ không biết cách xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai cho gia đình do đó khi thiên tai xảy ra thường hay lung túng, hoặc chủ quan nên rủi ro thiệt hại về người và tài sản là rất cao.

III. Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả

1. Tổ chức phòng ngừa

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng về phòng, chống thiên tai.
- Đào tạo tập huấn cho đội ngũ cán bộ, bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác phòng chống thiên tai.
- Các tổ chức đoàn thể lồng ghép kế hoạch phòng chống thiên tai của xã vào kế hoạch hoạt động của tổ chức mình để nâng cao nhận thức cho cán bộ hội viên, đoàn viên và nhân dân;
- Tăng cường hệ thống thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai.
- Nâng cấp hệ thống loa truyền thanh từ xã đến thôn.
- Quy hoạch vùng dân cư và tổ chức sản xuất thích ứng với thiên tai và Biến đổi khí hậu chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi tại các khu vực đất canh tác của thôn Toàn Thắng, Chèm, Đập Dóm, Lâm Trường, An Khang; rà soát khu vực thôn Trà (10 Hộ), An Khang (10 hộ), Khe Voi (2 hộ) Toàn Thắng (11 hộ) Chèm (9 hộ) Lâm Trường (4 hộ) có kế hoạch di dời các hộ dân ra khỏi vùng có nguy cơ cao.
- Chuẩn bị về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị và nhu yếu phẩm phục vụ ứng phó thiên tai.
- Thực hiện tổng hợp các giải pháp: công trình và phi công trình (Chi tiết xem Mục II, Phụ lục 1).
- Xây dựng kế hoạch xây mới nhà văn hóa thôn: Thôn Trà, Khe Voi, Góc Mít, Khe Gai, Đập Dóm; nâng cấp 11 nhà VH thôn còn lại (Toàn Thắng, Toàn An, Góc Đa, An Khang, Đông Lí, Khe Cạn, Đức Tiến, Đức An, Khe Quyền, Chèm để làm nơi sơ tán của nhân dân khi thiên tai xảy ra.
- Nâng cấp hệ thống kênh mương nội đồng, làm mới ở thôn Đập Dóm, Lâm Trường, đầu tư xây dựng mới 2 cầu qua suối (thôn Đập Dóm, Lâm Trường)
- Nâng cấp và kiên cố các tuyến đường liên thôn (Khe Quyền – Đập Dóm, Khe Gai – Lâm Trường, xây dựng cống, ngầm tràn Khe Cùm, Trà...)

2. Xây dựng phương án ứng phó

2.1. Phương án ứng phó thiên tai bao gồm một số nội dung chính sau đây:

- Bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai và công trình trọng điểm: Đập nước (Đập Ngòi Dóm và các đầu phai mương (Chèm, An Khang, Trà, Lâm Trường).

- Xây dựng kế hoạch đề đầu tư xây dựng hệ thống thông tin cảnh báo sớm đảm bảo an ninh trật tự, giao thông, thông tin liên lạc thông suốt đến các thôn để các hộ gia đình nắm bắt thông tin kịp thời trước, trong và sau thiên tai.

- Phối hợp chỉ đạo, chỉ huy phòng tránh, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

- Xác định nguồn nhân lực ứng phó thiên tai;

- Chuẩn bị vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cho hoạt động phòng, chống thiên tai (Theo phương châm bốn tại chỗ: Chỉ huy tại chỗ; Lực lượng tại chỗ; Phương tiện, vật tư tại chỗ; Hậu cần tại chỗ);

- Tham gia tập huấn, diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai của nhà nước cấp trên;

- Tổ chức thường trực, trực ban cập nhật thông tin diễn biến thiên tai;

2.2. Phương án ứng phó với ngập lụt và sạt lở đất:

- Sơ tán các hộ dân ra khỏi khu vực nguy hiểm, không đảm bảo an toàn; tập trung triển khai biện pháp đảm bảo an toàn cho người, đặc biệt các đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai xảy ra;

- Thực hiện biện pháp đảm bảo an toàn đối với nhà cửa, trạm xá, trường học, công trình phúc lợi và các cơ sở kinh tế, an ninh, quốc phòng trên địa bàn toàn xã;

- Chủ động thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất;

- Kiểm tra, phát hiện và xử lý sự cố công trình phòng, chống thiên tai; công trình trọng điểm về kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng;

- Chủ động hướng dẫn người, phương tiện qua khu vực nguy hiểm trên sông, đập tràn, khu vực và tuyến đường bị ngập sâu, khu vực có nguy cơ sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy và các khu vực nguy hiểm khác;

- Đảm bảo giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai;

- Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, chỉ đạo cán bộ y tế xã chăm sóc sức khỏe cho nhân dân không để dịch bệnh xảy ra. Hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán;

- Đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai;

- Huy động lực lượng thực hiện quyết định của ban chỉ đạo PCLB của địa phương về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với thiên tai.

* *Đối với hạn hán:*

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi cơ cấu giống, cây trồng, vật nuôi ở các thôn cho phù hợp với dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến hạn hán;

- Nâng cấp một số ao, đập, đầu phai chứa nước trên địa bàn toàn xã;
- Nâng cấp, kiên cố hóa toàn bộ hệ thống kênh mương nội đồng.
- Các hộ gia đình chủ động sử dụng các nguồn nước tự chảy.
- Tăng cường công tác trồng rừng phủ xanh đất trống đồi núi trọc, làm tốt công tác bảo vệ rừng khoanh nuôi, rừng đầu nguồn.

* Kiến nghị hỗ trợ một số máy bơm, nhiên liệu phụ vụ khi hạn hán kéo dài;

*** Đối với rét đậm, rét hại:**

- Triển khai biện pháp chống rét cho người, đặc biệt cho đối tượng dễ bị tổn thương;
- Triển khai chống rét che chắn chuồng trại cho đàn trâu và đảm bảo nguồn thức ăn cho gia súc gia cầm;
- Triển khai biện pháp bảo vệ cây trồng phù hợp, áp dụng biện pháp chống rét bằng ni lon cho mạ.
- Chuẩn bị giống dự phòng ngăn ngày.

*** Đối với gió lốc, mưa đá và các loại thiên tai khác :**

Căn cứ vào dự báo, cảnh báo, tính chất và diễn biến thực tế của từng loại thiên tai, chủ động triển khai biện pháp ứng phó phù hợp với tình huống cụ thể.

3. Tổ chức khắc phục hậu quả

3.1. Triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm thiết yếu khác và hỗ trợ tâm lý để ổn định đời sống của người dân:

- Cấp cứu kịp thời người gặp nguy hiểm; tìm kiếm người, phương tiện mất tích;
- Tiếp tục sơ tán người ra khỏi nơi nguy hiểm, ưu tiên đối tượng dễ bị tổn thương;
- Lập các điểm sơ cấp cứu tạm thời tại nhà văn hóa các thôn, trường học, cơ sở sản xuất kinh doanh, hợp tác xã tại khu vực có thiên tai để tiếp nhận cấp cứu người bị nạn;
- Xác định đối tượng cần được cứu trợ bao gồm cá nhân bị thương, hộ gia đình có người bị chết; hộ gia đình cá nhân bị mất nhà ở, không có lương thực, nước uống và nhu yếu phẩm khác có nguy cơ ảnh hưởng tới tính mạng và sức khỏe, đặc biệt quan tâm tới đối tượng dễ bị tổn thương;
- Huy động lực lượng, vật tư, trang thiết bị, thuốc chữa bệnh để tham gia cứu chữa người bị nạn;
- Dựng các lán trại tạm thời cho người dân bị mất nhà ở;
- Cấp phát lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nước sạch và nhu yếu phẩm thiết yếu.

3.2. Thống kê, đánh giá thiệt hại, nhu cầu cần cứu trợ:

- Tổng hợp, thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra, nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ và đề xuất phương án khắc phục hậu quả;

- Kiến nghị, đề nghị hỗ trợ khẩn cấp lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh và nhu yếu phẩm thiết yếu khác để ổn định đời sống của người dân, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động

của thiên tai;

- Kiến nghị hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, trang thiết bị, nhiên liệu thiết yếu khác để phục hồi sản xuất;

- Tổ chức vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động của thiên tai;

- Lập kế hoạch và đề xuất sửa chữa, khôi phục, nâng cấp các công trình: Giao thông, thủy lợi, điện, trường học, cơ sở y tế và công trình hạ tầng công cộng.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Phân công trách nhiệm và tổ chức thực hiện:

TT	Họ tên	Chức vụ	Vai trò trách nhiệm	Điện thoại
1.	Nguyễn Văn Hùng	Chủ tịch UBND	Trưởng ban chỉ huy PCLB-TKCHCN chịu trách nhiệm chung	0168.4023.907
2.	Hoàng Mạnh Hùng	Phó CT UBND	Phó Ban Thường trực chịu trách nhiệm thường trực tại ban chỉ huy dưới sự chỉ đạo của trưởng ban chỉ huy. Tổng hợp thông tin nắm chắc tình hình huy động lực lượng phương tiện tại chỗ tham gia ứng cứu, cứu hộ, cứu nạn, tại các thôn, các khu vực có thiên tai lũ quét sạt lở đất ngập úng.	0986.500.348
3.	Nguyễn Quang Tuyến	Chỉ huy quân sự	Phó ban chỉ huy- Chịu trách nhiệm tổng hợp thông tin, nắm chắc tình hình. Huy động lực lượng dân quân tại chỗ, phương tiện tại chỗ, phối kết hợp với các lực lượng tham gia ứng cứu, cứu hộ, cứu nạn tại các khu vực xảy ra	0169.9658.683
4.	Nguyễn Quang Lũy	Trưởng CA xã	Ủy viên ban chỉ huy: Chịu trách nhiệm nắm tình hình, huy động, chỉ đạo lực lượng công an xã thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, bảo vệ tài sản của nhân dân.	0962.152.998
5.	Lê Huy Quang	Phó CT UBND xã	Ủy viên ban chỉ huy: Chịu trách nhiệm đảm bảo thông tin liên lạc khi có tình huống bão lụt xảy ra.	0168.7872.710
6.	Nguyễn Quyết Chiến	ĐC – XD xã	Chịu trách nhiệm vụ tổng hợp tình hình thiên tai, tổng hợp số liệu thiệt hại, báo cáo tình hình thiên tai với cơ	0977.886.300

			quan cấp trên	
7.	Nguyễn Đình Khanh	ĐC – KT xã	Phụ trách khu vực các thôn Đông Lý, Khe Voi, An Khang, tham mưu cho ban chỉ huy công tác PCTT, TKCN tại thôn	0973.585.189
8.	Đỗ Hữu Hoàn	VH – TT xã	Phụ trách khu vực các thôn Chèm, Đức Tiến, Toàn Thắng, tham mưu cho ban chỉ huy công tác PCTT, TKCN tại thôn	0167.6094.884
9.	Trần Văn Thuận	VH – XH xã	Ủy viên ban chỉ huy có nhiệm vụ thường trực tại ban chỉ huy dưới sự chỉ đạo của trưởng ban. Tổng hợp thông tin, nắm trắc tình hình huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ tham gia ứng cứu, cứu hộ, cứu nạn tại các thôn, các khu vực có thiên tai lũ quét, sạt lở đất, ngập úng.	0986.779.991
10.	Nguyễn Văn Hợp Bùi Thị Hiền Lê Thị Mai	VP – TK xã VP – TK xã TC – TK xã	Ủy viên ban chỉ huy: Chịu trách nhiệm vụ dự trù kinh phí tham mưu Ban chủ huy PCLB – TKCN để đảm bảo công tác PCLB-TKCN trên địa bàn	0973.015.168 0979.910.699 0982.735.803
11.	Nguyễn Ngọc Vy	Trưởng trạm Y tế xã	Ủy viên ban chỉ huy Chịu trách nhiệm vụ phối hợp với các lực lượng tham gia cứu hộ, cứu nạn, sơ cấp cứu cho người bị nạn, thực hiện công tác vệ sinh môi trường, khử trùng nguồn nước phòng dịch bệnh sau bão lũ.	0986.151.733
12.	Đỗ Phan Thiết Nguyễn Tuấn Dinh Vũ Duy Tạc Nguyễn Đức Tuyên Nguyễn Đức Thuận Nguyễn Thị Liên Bà: Trần Thị Nương	PBT TT MTTQ H CCB, Đ TN, Hội ND, hội PN, Hội Chữ Thập Đỏ	Chịu trách nhiệm tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên tham gia ứng cứu khi có thiên tai xảy ra. Chịu trách nhiệm vụ thường xuyên báo cáo tình hình thiên tai về Ban chỉ huy xã, chịu sự chỉ đạo của Ban chỉ huy, vận động nhân dân chuẩn bị cơ sở vật chất theo phương châm bốn tại chỗ, khoanh vùng thường xuyên xảy ra thiên tai, vận động nhân dân di dời	0986.987.438 0123.4835.273 0986.779.145 0169.9658.683 0972.977.003 0968.471.772 0986.510.670

			khỏi vùng thiên tai, tổ chức huy động nhân dân giúp đỡ sơ tán người và tài sản của nhân dân khi có thiên tai xảy ra.	
13.	Các ông/Bà Bí thư chi bộ, trưởng thôn	Thành viên	Xây dựng kế hoạch PCTT từ cấp thôn, thực hiện phương châm bố trí tại chỗ, tuyên truyền vận động các hộ dân sẵn sàng ứng phó và khắc phục hậu quả trước, trong và sau thiên tai	

2. Xác định nguồn lực để thực hiện:

Tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn xã là lực lượng tại chỗ thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai này, bao gồm:

Những khả năng của địa phương.

TT	Nguồn lực, vật tư, nhân lực, phương tiện nội lực.	Số lượng/ chủng loại	Người quản lý	Ghi chú
I	<u>Khả năng cá nhân</u>			
1	Lao động	3.763	Các thôn, xã	Nam: 1.861 Nữ: 1.902
2	Số người biết bơi	450	Các hộ gia đình	Nam: 400 ; Nữ: 50
3	Số người biết sơ cấp cứu ban đầu	25	Trạm y tế + Y tế thôn bản	Nam:3 ; Nữ: 22
4	Số người biết sửa chữa máy nổ	15	Hộ Gia đình	Nam:15 Nữ: 0
5	Số người biết chằng chống nhà của khi bão lũ	1.600	Hộ gia đình, xã, thôn	Nam: 1300 ; Nữ: 300
6	Thợ nề	150		Nam:110 Nữ: 40
7	Thợ mộc	50		Nam: 50 Nữ:
8	Người có kinh nghiệm và kiến thức về PCBL	450		Nam: 320 Nữ: 130
9	Nhân viên viên trạm y tế	6	Trạm y tế	Nam: 3 Nữ : 3
II	<u>Khả năng trong cộng đồng</u>			
1	Lực lượng dân quân, cứu hộ, xung kích, thông tin, thường trực, an ninh.	61	UBND xã	Cụ thể theo bảng phân bổ nhân lực cho từng thôn
2	Nhà cao tầng, kiên cố	801	Cac thôn	
3	Nhà bán kiên cố	400	Cac thôn	
4	Ô tô	52		
5	Xe máy	1.153		
6	Xe công nông	5		

7	Cơ sở thuốc cấp cứu	3	Trạm y tế	
8	Hệ thống truyền thanh	1	UBND	
9	Hộ có thu nhập bình quân 50 triệu đồng/người/năm	225 hộ		
10	Số phòng kiên cố CSSK ban đầu	10	Trạm y tế	
11	Số đội cấp cứu lưu động	1	Trạm y tế	
12	Hộ có người đi nước ngoài	46		
13	Cửa hàng tạp hóa (bán nhỏ)	112	Các thôn	
14	Máy điện thoại cố định, di động	100% (số hộ)		
15	Thuyền máy	3	Hộ g	
16	Thuyền nan	30	Hộ gia đình	
17	Mảng	4	Nt	
18	Đèn pin	60% hộ		
19	Dao	100% hộ	Hộ dân	
20	Áo phao cứu sinh	5	UBND	

**2. Xây dựng tiến độ thực hiện theo dõi, giám sát đánh giá
Kế hoạch hoạt động một số nội dung thực hiện giải pháp PCTT**

TT	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp	Địa điểm	Người chịu trách nhiệm	Người tham gia	Thời gian dự kiến		Nguồn ngân sách dự kiến	
					Bắt đầu	Kết thúc	Địa phương	Hỗ trợ từ bên ngoài
1	- Quy hoạch vùng sản xuất rừng	Chèm, Lâm Trường, Đập Dóm, Khen Quyền, Khe Gai, Góc Mít, Trà, Khe Voi.	Phó chủ tịch UBND phụ trách kinh tế & Cán bộ địa chính kinh tế	Người dân	2015	2020	- Phát huy nội lực của nhân dân.	- Nguồn ngân sách Nhà nước,
2	- Tiếp tục trồng rừng vào những khu vực rừng đã khai thác.	Chèm, Lâm Trường, Đập Dóm, Khen Quyền, Khe Gai, Góc Mít, Khe Cạn, Trà, Khe Voi.	Phó chủ tịch UBND phụ trách kinh tế & Cán bộ địa chính kinh tế	Người dân	2015	2020	Phát huy nội lực của nhân dân.	Dự án trồng rừng 661.
3	- Bảo vệ và quản lý chặt chẽ rừng không để tình trạng phát phá rừng.	Chèm, Lâm Trường, Đập Dóm, Góc Mít, Khe Cạn, Trà, Khe Voi.	Phó chủ tịch UBND phụ trách kinh tế & Cán bộ địa chính kinh tế	Nhóm hộ bảo vệ rừng	2015	2020	Chính quyền & nhân dân.	
4	- Cùng cố tổ bảo vệ rừng và thường xuyên tuần tra kiểm soát.	Chèm, Lâm Trường, Đập Dóm, Khen Quyền, Khe Gai, Góc Mít, Khe Cạn, Trà, Khe Voi.	CB Kiểm lâm địa bàn	Nhóm hộ bảo vệ rừng	2015	2020	Chính quyền & nhân dân.	
5	- Canh tác bền vững trên đất dốc.	Chèm, Lâm Trường, Đập Dóm, Khen Quyền, Khe Gai, Góc Mít, Khe Cạn, Trà, Khe Voi, GĐ, AK, ĐL. TA. TQ, ĐT,	Cán bộ khuyến Nông và địa chính kinh tế	Người dân	2015	2020	Chính quyền & nhân dân.	

		TT,						
6	- Kiện toàn Ban Chỉ huy PCLB & TKCN cấp xã.	Xã Đông An	Chủ tịch UBND xã	UBND xã	2015	2020	Chính quyền	
7	- Thành lập đội xung kích PCLB ở 16 thôn còn lại.	Tại 16 thôn	UBND và Ban Công tác MT thôn	Đoàn viên, hội viên các đoàn thể thôn	2015		Người dân	
8	- Tập huấn nâng cao năng lực cho BCH PCLB&TKCN và các tổ chức đoàn thể.	UBND xã	Ban chỉ huy PCLB&TKCN huyện VY & UBND xã	Thành viên PCLB&TKCN	2015			
9	- Nâng cao năng lực cho đội ngũ trưởng thôn.	UBND xã	Ban chỉ huy PCLB&TKCN xã	17 trưởng thôn	2015			
10	- Tập huấn huấn luyện, kỹ năng cứu hộ cứu nạn cho đội TKCHCN ở cấp xã và đội xung kích cấp thôn.	UBND xã	Ban chỉ huy PCLB&TKCN xã	Thành viên PCLB&TKCN	2015			
11	- Thường xuyên diễn tập, luyện tập phương án PCTT ở cấp xã.	Tại xã & cụm thôn	UBND xã	Thành viên PCLB&TKCN	2015	2020		

12	- Nâng cấp hệ thống loa truyền thanh từ xã đến thôn.	17 thôn	Phó chủ tịch UBND phụ trách văn xã & cán bộ văn hóa thông tin		2015		Địa phương	Nhà nước
13	- Đầu tư phương tiện, trang thiết bị cho công tác PCTT.	UBND xã	Chủ tịch UBND xã		2015		Địa phương	Nhà nước
14	- Nâng cấp các nhà văn hóa thôn (5 nhà tạm, 1 nhà bán kiên cố nhưng ở vùng trũng, 10 nhà bán kiên cố).	Tại các thôn	phó Chủ Tịch UBND phụ trách văn xã	Người dân	2015	2016	Địa phương	Nhà nước
15	- Đầu tư xây dựng cầu dân sinh cho Thôn Lâm Trường và Thôn Đập Dóm	Lâm Trường, Đập Dóm	Phó Chủ Tịch UBND xã phụ trách kinh tế		2015	2016	Địa phương	Nhà nước
16	- Kiên cố hóa đường liên thôn Khe Quyền, Đập Dóm, Trại Bò - Khe Gai...).	Khe Quyền, Đập Dóm, Trại Bò - Khe Gai	Phó Chủ Tịch UBND xã phụ trách kinh tế	Người dân	2015	2016	Địa phương	Nhà nước
17	- Đầu tư công và đập tràn tuyến đường Khe Cùm, Trà (hiện nay đang đi bằng mảng).	Khe Cùm, Trà	Phó Chủ Tịch UBND xã phụ trách kinh tế		2015	2016	Địa phương	Nhà nước

18	- Đầu tư kinh phí xóa nhà tạm.	Các thôn	Chủ Tịch UBND xã	Người dân	2015	2020	Địa phương	Nhà nước
19	- Tập huấn cho Ban Chỉ huy PCLB&TKCN của xã.	UBND xã	Ban chỉ huy PCLB&TKCN huyện VY & UBND xã	Thành viên PCLB&TKCN	2015		Địa phương	Nhà nước
20	- Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cán bộ chuyên trách về công tác PCTT	UBND xã	Ban chỉ huy PCLB&TKCN xã		2015		Địa phương	
21	- Tập huấn cho đội ngũ TTV cấp thôn.	UBND xã	Phó Chủ Tịch UBND xã phụ trách kinh tế xã	Ban chỉ huy PCLB&TKCN xã	2015		Địa phương	
22	- Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của xã đến cấp thôn.	Tại 17 thôn	Trưởng đài phát thanh xã	17 trưởng thôn	2015	2020	Địa phương	
23	- Đội ngũ TTV trực tiếp đi tuyên truyền tại các cuộc họp thôn.	Tại 17 thôn	Trưởng đài phát thanh xã	Đội ngũ TTV 17 thôn	2015	2020	Địa phương	
24	- Phát tờ rơi cho các hộ gia đình về PCTT.	Tại 17 thôn	Đội ngũ TTV và Trưởng thôn	Trưởng thôn & đội ngũ TTV	2015	2020		Nhà nước
25	- Tổ chức tìm hiểu kiến thức về PCTT	UBND xã	Cán bộ - Văn hóa TT xã	Hội viên, đoàn viên	2016		Địa phương	Nhà nước

	bằng hình thức sân khấu hóa, hội thi.			các đoàn thể thôn				
26	- Mỗi thôn thành lập đội xung kích sẵn sàng ứng cứu tại chỗ.	Tại 17 thôn	Chủ tịch UBND xã	Hội viên, đoàn viên các đoàn thể thôn.	2015		Địa phương	
27	- Đội xung kích được đào tạo về kỹ năng tìm kiếm cứu hộ cứu nạn và sơ cấp cứu.	UBND xã và các cụm thôn	Ban chỉ huy PCLB&TKCN xã	Thành viên đội xung kích các thôn	2015		Địa phương	
28	- Trang bị những vật dụng thiết yếu cho các thành viên của đội xung kích	UBND xã, các thôn	Chủ tịch UBND xã		2015	2016	Địa phương	Nhà nước
29	- Kế hoạch PCTT cụ thể hóa vào Nghị quyết của HĐND hàng năm.	UBND xã	Chủ tịch UBND xã & Ban chỉ huy PCLB xã		2015	2020	Địa phương	
30	- Phát huy dân chủ ở cơ sở.	Tại 17 thôn	CT MTTQ xã	Hội viên, đoàn viên, nhân dân 17 thôn	2015	2020	Địa phương	
31	- Thường xuyên tập huấn về công tác kiểm tra, giám sát PCTT.	UBND xã và cụm thôn	Ban chỉ huy PCLB xã		2015	2020	Địa phương	

4. Tổng kết báo cáo rút kinh nghiệm, cập nhật và chuẩn bị kế hoạch cho năm sau và những năm tiếp theo.

4.1. Tổng kết rút kinh nghiệm.

- Xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai phải cụ thể, chi tiết, sát thực với điều kiện cụ thể của địa phương, có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

- Tổ chức hội nghị đánh giá sơ kết, tổng kết theo hàng quý, năm thực hiện; hoặc sau mỗi thiên tai xảy ra (nếu có) để kịp thời rút kinh nghiệm và điều chỉnh hoạt động cho phù hợp, hiệu quả.

- Biểu dương, khen thưởng, kỷ luật (nếu có) kịp thời động viên và nhân rộng các điển hình tiên tiến, tham khảo chia sẻ thông tin với các xã bạn và cộng đồng.

- Cuối năm trước xây dựng các phương án, kế hoạch phòng chống thiên tai cho năm sau.

- Bổ xung kịp thời để điều chỉnh những chỉ đạo điều hành chưa hợp lý trong công tác phòng, chống thiên tai.

4.2. Đề xuất các tiêu dự án ưu tiên để hỗ trợ KH phòng chống thiên tai.

TT	Công trình *	Phi công trình **
1	Nâng cấp nhà văn hóa thôn (Toàn thặng, chèm, An Khang,	Tập huấn nâng cao nhận thức cho cán bộ làm công tác PCTT từ cấp xã đến cấp thôn
2	Làm 2 cầu qua suối tại thôn Lâm Trường và Đập Dóm	Hỗ trợ kinh phí tuyên truyền cấp cơ sở, và in tờ rơi tuyên truyền
3	Xây dựng ngậm tràn thôn Trà	Đào tạo đội ngũ tuyên truyền viên cấp xã & thôn
4	Cấp máy bơm chống hạn	Tham quan học tập kinh nghiệm mô hình tốt
5	Đầu tư hệ thống loa truyền thanh xã đến các thôn	

Trên đây là kế hoạch Phòng chống thiên tai năm 2015 của xã Đông An, huyện Văn Yên Tỉnh Yên Bái.

Nơi nhận:

- Trung ương hội phụ nữ Việt Nam (Đề b/c);
- UBND tỉnh Yên Bái (Đề b/c);
- UBND huyện Văn Yên;
- Các cơ quan chuyên môn của huyện;

- Đảng ủy, UBND xã Đông An;
- Các thành viên BPCLB xã Đông An;
- Lưu: VP

**T/M ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hùng

